

Số: 149 /PGDĐT  
V/v hướng dẫn thi học sinh giỏi  
lớp 9 cấp thị xã năm học 2017 - 2018

Hồng Lĩnh, ngày 20 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS.

Thực hiện chủ trương đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục của Bộ GD&ĐT; căn cứ nhiệm vụ năm học 2017 - 2018, Phòng GD&ĐT hướng dẫn việc tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã năm học 2017 - 2018 như sau:

### **1. Mục đích, yêu cầu**

#### **a. Mục đích**

- Nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; đồng thời phát hiện học sinh có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước;

- Góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, gắn việc học lý thuyết với thực hành và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh biết vận dụng kiến thức đã học giải quyết các tình huống trong thực tiễn;

- Tạo điều kiện giao lưu, học hỏi giữa các học sinh với nhau, tạo cơ hội để giáo viên trao đổi kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

#### **b. Yêu cầu:**

Kỳ thi được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

### **2. Đối tượng và điều kiện dự thi**

- Thí sinh là học sinh đang học ở cấp THCS năm học 2017 - 2018, có kết quả tổng kết cuối năm học 2016 - 2017: hạnh kiểm xếp loại Tốt và học lực xếp loại Khá trở lên (môn đăng kí dự thi phải đạt 6.5 điểm trở lên).

- Mỗi đợt thi, thí sinh chỉ được phép tham dự 01 môn thi.

### **3. Môn thi**

Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tiếng Anh.

### **4. Nội dung, hình thức tổ chức thi**

**a. Nội dung:** Nội dung thi trước 01 tuần so với chương trình học thuộc phạm vi Chương trình cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

**b. Hình thức thi:** Thi cá nhân và giao lưu đồng đội.

- Thi cá nhân: Mỗi môn thi, thí sinh làm bài theo hình thức thi viết, thời gian làm bài 120 phút/môn.

- Phần giao lưu đồng đội: Mỗi đội tham gia giao lưu đồng đội gồm 03 em (các trường có thể đăng ký nhiều hơn 01 đội), học sinh tham gia giao lưu đồng đội không bắt buộc phải là đối tượng học sinh tham gia phần thi cá nhân; (có hướng dẫn kèm theo từ các phụ lục 1 đến phụ lục 5).

## 5. Cách xét giải

- Phân thi cá nhân

+ Thang điểm: 20 điểm;

+ Lấy kết quả của phân thi cá nhân để xếp giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích cho cá nhân và công nhận học sinh giỏi cấp thị xã.

- Phân giao lưu đồng đội: *(Không lấy kết quả giao lưu đồng đội để đánh giá, xếp giải cá nhân học sinh).*

+ Thang điểm thi: 50 điểm;

+ Điểm đồng đội của mỗi trường là điểm bình quân của toàn đội.

## 6. Địa điểm thi, Lịch thi

a. **Địa điểm thi:** Trường THCS Bắc Hồng.

b. **Lịch thi:**

<b>Đợt</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Môn</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<b>I</b>	14h ngày 30/9/2017	Toán, Ngữ văn	120 phút
	14h ngày 06/10/2017	Giao lưu đồng đội môn Toán, Ngữ văn	01 buổi
<b>II</b>	14h ngày 27/10/2017	Tiếng Anh, Vật lí, Lịch sử	120 phút
	14h ngày 03/11/2017	Giao lưu đồng đội môn Tiếng Anh, Vật lí, Lịch sử	01 buổi
<b>III</b>	14h ngày 30/11/2017	Hóa học, Sinh học, Địa lí	120 phút
	14h ngày 06/12/2017	Giao lưu đồng đội môn Hóa học, Sinh học, Địa lí	01 buổi

## 7. Danh mục các dụng cụ, thiết bị, hóa chất

Để việc ôn tập, bồi dưỡng đội tuyển được thuận lợi, Phòng GDĐT gửi kèm Công văn này danh mục các dụng cụ, thiết bị, hóa chất dùng trong phần giao lưu đồng đội các môn Vật Lí (Phụ lục 4), Hóa học (Phụ lục 5), Sinh học (Phụ lục 6). *(Khi có thay đổi, Phòng sẽ thông báo sau).*

## 8. Đăng ký dự thi, nộp dữ liệu

Các đơn vị nhận phần mềm để cập nhật danh sách thí sinh đăng ký dự thi phân thi cá nhân trên cổng thông tin điện tử của ngành.

Các trường nộp dữ liệu về phòng: Gồm danh sách thí sinh dự thi phân thi cá nhân (in từ phần mềm) và danh sách dự thi giao lưu đồng đội (theo mẫu Phụ lục 7)

+ Đợt 1: Trước ngày 23 tháng 9 năm 2017

+ Đợt 2: Trước ngày 20 tháng 10 năm 2017

+ Đợt 3: Trước ngày 23 tháng 11 năm 2017

- Dữ liệu chứa danh sách thí sinh đăng ký dự thi phần thi cá nhân và phần giao lưu đồng đội các đơn vị gửi về Phòng theo địa chỉ: [hoang2011hl@gmail.com](mailto:hoang2011hl@gmail.com) (phần chủ đề của thư ghi rõ mã đơn vị - tên đơn vị; phần nội dung thư ghi họ tên, số điện thoại di động người gửi).

### **9. Phúc khảo bài thi**

Sau khi có kết quả thông báo của Phòng, thí sinh được quyền phúc khảo bài thi phần thi cá nhân (nếu có nguyện vọng), các đơn vị tập hợp đơn xin phúc khảo bài thi của thí sinh, nộp về Phòng theo mẫu (Phụ lục 8).

Thời gian nhận đơn xin phúc khảo: trong vòng 7 ngày kể từ khi công bố kết quả, quá thời hạn trên, đơn phúc khảo không được chấp nhận.

### **10. Một số điểm cần lưu ý**

**a.** Học sinh về dự thi phải mang theo thẻ dự thi có dán ảnh do trường có thí sinh dự thi cấp.

**b.** Đối với phần thi cá nhân, thí sinh được phép mang vào phòng thi:

- Bút viết, thước kẻ, bút chì đen, com pa, tẩy chì, Eke, dụng cụ vẽ hình, thước vẽ đồ thị;
- Máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ, riêng môn Toán thí sinh không được mang máy tính vào phòng thi;
- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học và bảng tính tan đối với môn Hóa học, át lát địa lí Việt Nam đối với môn Địa lí, không được đánh dấu và viết bất kỳ nội dung gì vào tài liệu.

Thí sinh mang theo tài liệu, vật dụng liên quan không đúng quy định dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi.

**c.** Các trường THCS

- Bố trí phương tiện đi lại, quản lý và đảm bảo an toàn cho học sinh dự thi;
- Chuẩn bị trang phục thống nhất cho thí sinh dự thi phần giao lưu đồng đội; chuẩn bị các điều kiện để tham gia phần giao lưu đồng đội theo yêu cầu tại các phụ lục kèm theo;
- Trường THCS Bắc Hồng chịu trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo phục vụ tốt kỳ thi.

Nhận được Công văn này, Phòng yêu cầu Hiệu trưởng các trường THCS nghiên cứu kỹ, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung để kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 năm học 2017 - 2018 đạt kết quả tốt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- LĐ Phòng;
- BP CM THCS;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Trí Anh**

## PHỤ LỤC 1

### HÌNH THỨC THI HỌC SINH GIỎI THỊ XÃ LỚP 9 NĂM HỌC 2017 – 2018 MÔN: Toán

*(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT) ngày /9/2017  
của phòng Giáo dục và Đào tạo)*

#### 1. Thi cá nhân:

- Thí sinh làm bài theo hình thức thi viết; đề bài gồm 13 câu trong đó có 10 câu chỉ cần ghi kết quả, 3 câu trình bày lời giải. Điểm tối đa cho mỗi cá nhân là 20 điểm;

- Thời gian thi : 120 phút.

#### 2. Phần giao đồng đội:

##### a) Phần thi tiếp sức:

- Mỗi đội giải 3 bài toán (mỗi thí sinh một bài, chỉ ghi đáp số). Thí sinh thứ nhất giải xong bài thi của mình, nộp kết quả cho giám thị thì thí sinh thứ 2 mới được lên nhận đề để giải tiếp bài thứ 2; cứ tiếp tục như thế đến thí sinh thứ 3. Thời gian là 30 phút cho 3 bài toán. Điểm tối đa là 30 điểm (mỗi bài đúng được 10 điểm).

- Khi các thí sinh lên giải bài thi, nếu thí sinh nào không giải được bài thi báo với Ban Giám khảo để người sau lên giải bài tiếp theo (tránh lãng phí thời gian của đồng đội).

Ba đội giải đúng tất cả các bài với thời gian sớm nhất sẽ được cộng điểm thưởng theo thứ tự là 5 điểm, 3 điểm, 1 điểm.

**b) Thi giải toán nhanh:** Ban giám khảo đưa ra 5 bài toán hoặc câu đố vui toán học để các đội trả lời. thời gian chuẩn bị là 2 phút. Điểm tối đa là 15 điểm (mỗi câu 3 điểm).

**Lưu ý:** Mỗi đội chuẩn bị một bảng Poocmica trắng kích thước 40x50cm, bút dạ cho phần thi giải toán nhanh./.

**HÌNH THỨC**  
**THI HỌC SINH GIỎI THỊ XÃ LỚP 9 NĂM HỌC 2017 – 2018**  
**MÔN: Vật Lí, Hóa học, Sinh Học**  
(Kèm theo Công văn số /PGDDT) ngày /9/2017  
của phòng Giáo dục và Đào tạo)

**1. Thi cá nhân:**

- Thí sinh làm bài thi theo hình thức thi viết; điểm tối đa cho mỗi cá nhân là 20 điểm;

- Thời gian làm bài thi 120 phút

**2. Thi đồng đội:**

- Mỗi đội tuyển, làm chung một đề thi thực hành; điểm tối đa cho phần thi này là 50 điểm;

- Cách đánh giá kết quả: Đánh giá về kiến thức, kỹ năng, khả năng hợp tác sự sáng tạo và tinh thần hợp tác của các thành viên trong nhóm theo 4 nội dung:

+ Xây dựng phương án thí nghiệm, thực hành;

+ Chọn dụng cụ, tiến hành lắp đặt thí nghiệm;

+ Các bước thực hành, thu thập số liệu;

+ Xử lý số liệu thu được và rút ra kết luận.

- Thời gian làm bài 90 phút

## PHỤ LỤC 3

### HÌNH THỨC THI HỌC SINH GIỎI THỊ XÃ LỚP 9 NĂM HỌC 2017 – 2018

#### MÔN: Tiếng Anh

(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT) ngày /9/2017  
của phòng Giáo dục và Đào tạo)

#### 1. Thi cá nhân:

- Mỗi thành viên trong đội làm một bài thi kiểm tra năng lực hiểu biết về kiến thức môn Tiếng Anh gồm các kỹ năng đọc, viết, ngữ pháp và từ vựng. Điểm tối đa cho mỗi cá nhân là 20 điểm.

- Thời gian làm bài: 120 phút

#### 2. Giao lưu đồng đội:

##### 2.1. Kỹ năng nghe:

Học sinh sẽ xem các đoạn video và trả lời các câu hỏi trên giấy, với mỗi gói câu hỏi các đội có một phút suy nghĩ, thảo luận và viết câu trả lời của mình. Điểm tối đa của phần này là 15 điểm

##### 2.2. Kỹ năng thuyết trình:

Đội trưởng mỗi đội sẽ lựa chọn ngẫu nhiên trên máy tính để chọn 1 trong 3 thí sinh mang số từ 1 đến 3 của mỗi đội, đại diện cho mỗi đội tham gia phần thi thuyết trình. Thí sinh bốc thăm số thứ tự thuyết trình từ 1,2,3 đến hết số đội tham gia. Điểm tối đa của phần thi là 25 điểm. Phần thi sẽ chia thành các đợt:

- Đợt 1 gồm các đội có thăm số 1,2,3
- Đợt 2 gồm các đội có thăm số 4,5,6
- Đợt 3 gồm các đội có thăm số 7,8,9
- Đợt 4 gồm các đội có thăm số 10,11,12

##### a) Phần thuyết trình:

- Đội trưởng mỗi đội sẽ chọn ngẫu nhiên trên máy tính chủ đề cho từng đợt trong tổng gói chủ đề.

- Thời gian chuẩn bị: 5 phút với sự trợ giúp của các thành viên trong đội
- Thời gian thuyết trình tối đa: 5 phút
- Điểm tối đa của phần này là 20 điểm

##### b) Phần đặt câu hỏi cho đội bạn

- Các đội còn lại đặt câu hỏi liên quan đến chủ đề thuyết trình (2 câu hỏi từ 2 đội khác nhau)

- Thí sinh tham gia thuyết trình hoặc các thành viên khác trong đội trả lời câu hỏi của đội bạn. Trong trường hợp đội bạn không có câu hỏi thì đội thuyết trình vẫn đạt điểm tối đa.

- Thời gian suy nghĩ để trả lời mỗi câu hỏi tối đa là 1 phút.
- Điểm tối đa cho phần này là 5 điểm

##### 2.3. Phân công các đội đặt câu hỏi

Có hướng dẫn cụ thể sau (Tùy theo số đội tham gia để sắp xếp hợp lý)

#### 3. Thời gian thi: 01 ngày.

- Buổi chiều ngày 27/10/2017 : Thi cá nhân

- Buổi chiều ngày 28/10/2017: Giao lưu đồng đội  
 Lưu ý: Thí sinh dự thi chuẩn bị mũ giấy có ghi tên trường, số trên áo ghi từ 01 đến 03 tương ứng với số thí sinh dự thí. Khuyến khích thí sinh mặc đồng phục theo đội.

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH MỤC THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ TỐI THIỂU**  
**SỬ DỤNG TRONG KỶ THI HỌC SINH GIỎI THỊ XÃ MÔN VẬT LÝ 9 NĂM**  
**HỌC 2017 – 2018**

(Kèm theo Công văn số /PGDDT) ngày /9/2017  
 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên thiết bị- dụng cụ	Đơn vị tính	SL tối thiểu	Ghi chú
1	Lực kế lò xo ( GHĐ 5N, 2N)	Cái	02	
2	Quả nặng (bằng sắt, đồng, nhôm, nhựa)	Quả	02	
3	Hòn sỏi (bỏ lọt vào bình tràn)	Cái	01	
4	Ròng rọc	Cái	02	
5	Khố gỗ nhẹ có lỗ	Cái	01	
6	Dây chỉ	Mét	0,5	
7	Bình chia độ(GHĐ 250; 500ml)	Cái	02	
8	Bình tràn	Cái	01	
9	Cốc đựng, ca đong	Cái	02	
10	Các ống nghiệm nhỏ	Cái	02	Cốc nhựa hình trụ
11	Các vật nặng nhỏ kích thước không thấm nước bỏ lọt được vào ống nghiệm nhỏ	Gam	100	Hạt sắt, bột đá, cát khô
12	Bình thông nhau	Cái	01	
13	Đèn côn, bật lửa	Cái	01	
14	Lưới Amiawng	Cái	01	
15	Bình đun (Cốc đốt)	Cái	02	
16	Cân và các quả cân mẫu (Bộ quả cân)	Cái	01	
17	Nhiệt lượng kế	Cái	02	
18	Nhiệt kế (Thủy ngân, dầu)	Cái	02	
10	Dây dẫn bằng nikêlin hình trụ tiết diện đều	Cái	2	Chiều dài và tiết diện tùy chọn (l >1m)
20	Bộ nguồn ổn áp AC/DC	Cái	01	
21	Bộ nguồn điện dùng pin (2 - 4 Pin)	Cái	01	
22	Dây nối	Dây	10	
23	Ampe kế 1 chiều	Cái	01	
24	Vôn kế 1 chiều	Cái	01	
25	Khóa điện	Cái	01	
26	Bóng đèn pin và đui đèn	Cái	01	
27	Các điện trở mẫu	Cái	02	
28	Điện trở chưa biết giá trị	Cái	03	

29	Biên trở con chạy	Cái	01	
30	Đồng hồ đo thời gian	Cái	01	
31	Bút (đèn) laze	Cái	01	
32	Gương phẳng	Cái	01	
33	Đế giữ gương	Cái	02	
34	Tấm nhựa phẳng hình chữ nhật	Cái	01	KT: (20cm x 15 cm)
35	Đinh gim	Cái	05	
36	Thước thẳng (30cm)	Cái	01	
37	Thước đo góc	Cái	01	
38	Thước kẹp (Panme)	Cái	01	
39	Bút dạ (Bút lông)	Cái	01	
40	Giá thí nghiệm	Cái	01	
41	Khăn lau, giấy thấm	Cái	01	
42	Kéo	Cái	01	
43	Băng dính	Cuộn	01	



**PHỤ LỤC 5**

**DANH MỤC HÓA CHẤT, THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ TỐI THIỂU  
SỬ DỤNG TRONG KỲ THI HỌC SINH GIỎI THỊ XÃ MÔN HÓA HỌC 9  
NĂM HỌC 2017 – 2018**

*(Kèm theo công văn số /PGDDT) ngày /9/2017  
Của phòng Giáo dục và Đào tạo)*

**A- PHẦN THIẾT BỊ**

<b>TT</b>	<b>Thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>
1	Ống nghiệm	20 ống
2	Bát sứ	3 cái
3	Giá đựng ống nghiệm	3 cái
4	Đề sứ	2 cái
5	Giấy lau	1 tập
6	Bình tam giác 100ml( có dây nút cao su)	8 cái
7	Ống hút nhỏ giọt	8 cái
8	Đũa thủy tinh	2 cái
9	Găng tay cao su	5 đôi
10	Muỗng sắt(hoặc thủy tinh)	3 cái
11	Cối sứ và chày sứ	1 bộ
12	Ống thủy tinh nhỏ chữ V	2 cái
13	Giấy dán nhỏ trên các ống thủy tinh ( để đánh số)	1 cuộn
14	Ống thủy tinh nhỏ	3 cái
15	Bình cầu thủy tinh 250ml có nhánh	2 cái
16	Phễu thủy tinh	5 cái
17	Băng dính trắng	1 cuộn
18	Đèn cồn	2 cái
19	Muỗng thủy tinh	5 cái
20	Chậu thủy tinh cỡ nhỏ	1 cái
21	Cốc thủy tinh 100 hoặc 250	2 cái
22	Kiềng 3 chân	2 cái
23	Diêm	1 hộp
24	Kẹp ống nghiệm bằng gỗ	6 cái
25	Lưới amiang	1 cái
26	Áo và khẩu trang	1hs/bộ
27	Bình xịt nước cát	2 cái
28	Bút viết	1 cái
29	Ống dẫn bằng cao su	30 cm
30	Kéo sắt	1 cái

**B- PHẦN HÓA CHẤT**

TT	Hóa chất	Số lượng
1	Quỳ tím	1 hộp
2	Phenolphthalein	1 hộp
3	Nhôm (Al)	2 lọ
4	Sắt (Fe)	2 lọ
5	Magiê (Mg)	1 cuộn
6	Kẽm (Zn)	1 lọ
7	Kim loại Natri (Na)	1 lọ
8	Đồng (Cu)	2 lọ
9	Phốt pho đỏ (P)	21 lọ
10	Carbon hoạt tính (C)	1 lọ
11	Lưu huỳnh (S)	1 lọ
12	Nước cất	2 lit
13	Côn 96 <sup>0</sup>	500 ml
14	Dung dịch Brom (Br <sub>2</sub> )	10 ml
15	Dung dịch Amoniac (NH <sub>3</sub> )	1 lọ (250 ml)
16	Kalipemanganat (KMnO <sub>4</sub> )	500 gam
17	Kalinitrat (KNO <sub>3</sub> )	500 gam
18	Đồng (II) oxit (CuO)	1 lọ
19	Canxi oxit (CaO)	200 gam
20	Axit sunfuric (H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	500 ml
21	Axit clohidric (HCl)	500ml
22	Axit nitric (HNO <sub>3</sub> )	500ml
23	Caxicacbonat (CaCO <sub>3</sub> )	1 lọ
24	Bạc nitrat (AgNO <sub>3</sub> )	1 lọ
25	Natri sunphat (Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> )	1 lọ
26	Đồng sunphat (CuSO <sub>4</sub> )	1 lọ
27	Natrihidrocacbonat (NaHCO <sub>3</sub> )	1 lọ
28	Natricacbonat (Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> )	1 lọ
29	Natrisuphit (Na <sub>2</sub> SO <sub>3</sub> )	1 lọ
30	Bariclorua (BaCl <sub>2</sub> )	1 lọ
31	Natrihidroxit (NaOH)	1 lọ
32	Sắt(III)clorua (FeCl <sub>3</sub> )	1 lọ
33	Natriclorua (NaCl)	1 lọ
34	Natri photphat (Na <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> )	1 lọ
35	Nhôm clorua (AlCl <sub>3</sub> )	1 lọ

## PHỤ LỤC 6

**DANH MỤC THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ TỐI THIỂU  
SỬ DỤNG TRONG KỲ THI HỌC SINH GIỎI THỊ XÃ MÔN SINH HỌC 9  
NĂM HỌC 2017 – 2018**  
(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT) ngày /9/2017  
của phòng Giáo dục và Đào tạo)

<b>TT</b>	<b>Dụng cụ và thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>
1	Bộ dụng cụ giải phẫu ( bộ đồ mổ) gồm: kéo nhỏ, kéo vừa, panh, kim nhọn, kim mũi mác, dao mổ	1 bộ
2	Khay mổ ( gồm 3 khay và một tấm kê bằng cao su)	1 bộ
3	Kính lúp cầm tay	1 cái
4	Kính hiển vi	1 cái
5	Lamen	1 hộp
6	Lam kính	1 hộp
7	Nước	1 lọ 0,5 lit
8	Ống pipet	1 cái
9	Hộp ghim găm mẫu vật	1 hộp( hoặc gói)
10	Cốc đựng nước 250ml	2 cốc
11	Khăn lau	1 cái
12	Cốc đựng nước 500ml	1 cốc
13	Giấy thấm nước (giấy lọc)	1 tập
14	Khẩu trang, mũ, bao tay, quần áo trang phục trong phòng thí nghiệm	Các đội tự chuẩn bị
15	Lưỡi lam	1 cái

**PHỤ LỤC 7**

**Trường THCS.....**

**Danh sách học sinh dự thi phần giao lưu đồng đội**

**Môn:**

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Trường THCS</b>	<b>Lớp</b>	<b>Đội thi số</b>	<b>Ghi chú</b>

....., Ngày..... tháng.....năm 2017

**HIỆU TRƯỞNG**

(ký tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC 8

Danh sách học sinh xin phúc khảo điểm bài thi chọn học sinh giỏi thị xã lớp 9 năm học 2017 – 2018.

Trường THCS.....

TT	Họ tên	Số BD	Môn thi	HS trường	Điểm bài thi	Ghi chú

....., Ngày..... tháng.....năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)